**KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 1045 /SGDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Sở GDĐT*)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn:Ngày 28 tháng 12 năm 2023Ngày dạy: Ngày 12 tháng 01 năm 2024 |  | Họ và tên giáo viên: Vũ Thị NguyệtTổ chuyên môn: Văn - Sử - Địa - GDCD |

**BÀI 16: NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ. MÂY VÀ MƯA.**

Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 1 tiết (tiết 28)

**I- MỤC TIÊU:**

**1.Về kiến thức:**

- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.

- Mô tả được hiện tượng hình thành mây và mưa.

- Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có.

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên.

**3.Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

- Nhiệt kế.

- Tranh ảnh về sự thay đổi nhiệt độ không khí

- Sơ đồ quá trình hình thành mây, mưa.

- Bản đồ phân bố mưa trên Trái Đất.

- Tìm hiểu trước bài mới qua kênh chữ và kênh hình trong bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

**b. Nội dung:** Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

GV: Nhiệt độ và mưa có vai trò hết sức quan trọng đối với đời sống và sản xuất. Nhiệt độ không khí và mưa do đâu mà có? Tại sao nhiệt độ không khí và mưa lại khác nhau ở mọi nơi trên Trái Đất?

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ

**- Thực hiện nhiệm vụ**

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

**- Báo cáo, thảo luận**

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

HS: Trình bày kết quả

**- Kết luận, nhận định**

GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới

HS: Lắng nghe, vào bài mới.

**Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)**

**Hoạt động 2.1: Nhiệt độ không khí (15 phút)**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.

**b. Nội dung:** Nhiệt độ không khí

**c. Sản phẩm:** bài thuyết trình và sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

**a/ Nhiệt độ không khí:**

1. Em hãy đọc giá trị nhiệt độ không khí hiển thị trên nhiệt kế ở hình 1.

2. Ở trạm khí tượng Láng (Hà Nội), kết quả đo nhiệt độ ở bốn thời điểm trong ngày 25 tháng 7 năm 2019 lần lượt là 27°C, 27°C, 32°C, 30°C. Hãy cho biết nhiệt độ không khí trung bình của ngày hôm đó.

**b/ Sự thay đồi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ:**

Quan sát hình 2 và đọc thông tin mục 1b), em hãy nhận xét sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm của không khí giữa các địa điểm. Giải thích nguyên nhân của sự thay đổi đó.

HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe

**- Thực hiện nhiệm vụ -**

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

**- Báo cáo, thảo luận**

HS: Trình bày kết quả

**a/ Nhiệt độ không khí:**

1. Giá trị nhiệt độ không khí hiển thị trên nhiệt kế ở hình 1 là 180C

2. Nhiệt độ không khí trung bình của ngày trong ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trạm Láng là:

(27°C + 27°C + 32°C+ 30°C): 4 = 290C

**b/ Sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ:**

 Nhiệt độ không khí giảm dần từ xích đạo đến hai cực do góc chiếu tia sáng mặt trời nhỏ dần từ xích đạo đến hai cực.

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**- Kết luận, nhận định**

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

HS: Lắng nghe, ghi bài

**a/ Nhiệt độ không khí:**

*- Độ nóng, lạnh của không khí được giọi là nhiệt độ không khí.*

*- Mặt Trời là nguồn cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất.*

**b/ Sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.**

*- Không khí ở các vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở các vùng vĩ độ cao.*

*- Ở các vùng vĩ độ thấp quanh năm có góc chiếu của tia sáng mặt trời với mặt đất lớn nên nhận được nhiều nhiệt, không khí trên mặt đất nóng.*

*- Càng lên gần cực, góc chiếu của tia sáng mặt trời càng nhỏ, mặt đất nhận được ít nhiệt hơn, không khí trên mặt đất cũng ít nóng hơn.*

**Hoạt động 2.2: Mây và mưa (15 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS biết được quá trình hình thành của mây và mưa; sự phân bố lượng mưa trên Trái Đất.

**b. Nội dung:** Tìm hiểu Mây và mưa

**c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

**a/ Quá trình hình thành mây và mưa. Cách sử dụng ẩm kế** ( HS tự học)

**b) Sự phân bố lượng mưa trung bình năm**

Hãy xác định trên bản đồ hình 6:

- Những vùng có lượng mưa trung bình năm trên 2 000 mm.

- Những vùng có lượng mưa trung bình năm dưới 200 mm

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ

**- Thực hiện nhiệm vụ**

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

**- Báo cáo, thảo luận**

HS: Trình bày kết quả

**a/ Quá trình hình thành mây và mưa. Cách sử dụng ẩm kế** ( HS tự học)

**b) Sự phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất:**

- Khu vực có lượng mưa trung bình trên 2000 mm: phân bố ở 2 bên đường xích đạo .

 - Khu vực có lượng mưa trung bình dưới 200 mm tập trung ở dọc 2 đường chí tuyến, trung tâm lục địa, vùng cực.

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**- Kết luận, nhận định**

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

HS: Lắng nghe, ghi bài

***b) Sự phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất:***

*- Trên Trái Đất lượng mưa phân bố không đều từ xích đạo đến hai cực. Mưa nhiều nhất ở vùng xích đạo, mưa ít nhất ở vùng cực. Ngoài ra ở khu vực chí tuyến và những nơi nằm sâu trong lục địa cũng có lượng mưa rất ít.*

**Hoạt động 3: Luyện tập.** **(5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học

**b. Nội dung:**

Làm câu 1,2 trang 149, phần luyện tập và vận dụng.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện.**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

GV: HS dựa vào kiến thức đã học để tìm câu trả lời.

HS: lắng nghe

**- Thực hiện nhiệm vụ -**

HS suy nghĩ để tìm đáp án đúng

**- Báo cáo, thảo luận**

HS lần lượt trả lời – nhận xét bổ sung

**- Kết luận, nhận định**

GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

**Hoạt động 4. Vận dụng (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay

**b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức

**c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện.**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

GV: Theo dõi bản tin dự báo thời tiết trong một ngày. Cho biết nhiệt độ không khí cao nhất và nhiệt độ không khí thấp nhất, sự chênh lệch nhiệt độ trong ngày ở bản tin đó

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ

**- Thực hiện nhiệm vụ**

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

**- Báo cáo, thảo luận**

HS: trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**- Kết luận, nhận định**

GV: Chuẩn kiến thức

HS: Lắng nghe và ghi nhớ.